

**KẾT QUẢ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
CẤP QUẬN KHỐI LỚP 1 NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Thời gian	Xếp giải	Duyệt TP
1	12058529	Đỗ Mạnh Quang	1A1	300	1487	Nhất	x
2	10314535	Lê Minh Hà	1A1	290	1384	Nhất	x
3	11640716	Nguyễn Thanh Chúc	1A2	290	1648	Nhi	x
4	11996460	Phùng Khánh Ly	1A2	285	1533	Nhi	x
5	11573699	Lê Hoàng Gia Hân	1A1	285	1765	Nhi	x
6	11603978	Đỗ Bảo An	1A1	280	1301	Ba	x
7	11371016	Đào Đại Phú	1A4	280	1550	Ba	x
8	11691124	Phạm Văn Phúc	1A5	275	2104	Ba	x
9	11600165	Hoàng Hải Phong	1A1	270	1179	KK	x
10	11391121	Ngô Bảo Anh	1A1	270	1293	KK	x
11	11640577	Nguyễn Nam Anh	1A1	265	1582	KK	x
12	12589730	Nguyễn Tuệ Anh	1A1	265	2087		
13	11685678	Nguyễn Tuấn Tú	1A5	260	1942		
14	11579849	nguyễn minh châu	1A1	260	2054		
15	11565579	Lê Nguyễn Tuệ Lâm	1A1	260	2135		
16	11499785	Lê Hoàng Thảo Nguyên	1A2	255	1776		
17	12749245	Nguyễn Yên Trang	1A2	250	1558		
18	11397416	Lê Kiều Anh	1A4	250	2013		
19	11407707	Nguyễn Ngọc Huy	1A4	250	2245		
20	11630573	Nguyễn Ngọc Minh Thu	1A1	245	2042		
21	11544297	Nguyễn Hải Nam	1A2	230	1580		
22	12027329	Ngô Lê Bảo An	1A2	225	1208		
23	11408690	Trần Hồng Hạnh	1A4	225	2400		
24	11925016	Lại Quê Chi	1A3	215	1958		
25	11544860	Nguyễn Huy Hùng	1A2	205	1782		
26	11372219	Lương Thái An	1A3	200	1715		
27	11578712	Phạm Gia Linh	1A1	200	2402		
28	12465660	Đỗ Phạm Thu Thảo	1A2	195	1568		
29	11394596	Vũ Phương Vy	1A3	195	1779		
30	11350920	Dương Xuân Bảo	1A3	190	2378		
31	11596801	Bùi Nguyễn Bảo Anh	1A5	175	2317		
32	12749251	Nguyễn Hồng Mai	1A2	170	1682		
33	11506319	Ninh Khắc Cường	1A2	160	1253		
34	11613659	Nguyễn Diệu Thảo	1A2	150	2270		
35	11572702	Đặng Vũ Kỳ	1A1	145	2325		

BAN GIÁM HIỆU
Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Khánh Chi

**KẾT QUẢ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
CẤP QUẬN KHỎI LỚP 2 NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Thời gian	Xếp giải	Duyệt TP
1	12005212	Nguyễn Kim Trí	2A4	300	1011	Nhất	x
2	9687124	Nguyễn Hải Đăng	2A3	300	1086	Nhất	x
3	12585722	Lê Hải Đăng	2A3	300	1159	Nhất	x
4	9594544	Nguyễn Minh Tuệ	2A1	300	1281	Nhi	x
5	9604746	Nguyễn Lại Bảo Trang	2A1	300	2048	Nhi	x
6	12607604	Lê Hải Đăng	2A2	295	1635	Nhi	x
7	12172868	Phạm Minh Thu	2A3	290	1266	Ba	x
8	9846636	Nguyễn Hùng Cường	2A2	290	2065	Ba	x
9	10642394	Đỗ Huy Phong	2A6	290	785	Ba	x
10	11486267	Phùng Hoàng Thanh Trúc	2A2	285	1804	KK	x
11	9703475	Trần Minh Lâm	2A3	285	1887	KK	x
12	10412702	Vũ Anh Thơ	2A2	280	2032	KK	x
13	12609247	Nguyễn Hà Duy	2A4	275	1173		
14	9583429	Tạ Hà An	2A1	275	1761		
15	9702738	Lưu Danh Phát	2A2	275	1931		
16	9581061	Nguyễn Đình Huy	2A1	270	1378		
17	11376708	Hoàng Vũ Trung Kiên	2A3	270	1989		
18	10841855	Nguyễn Hồng Nhung	2A5	265	1213		
19	9590253	Đinh Tiên Dũng	2A1	265	1790		
20	12609754	Phạm Khắc Thành	2A2	265	1841		
21	12587774	Nguyễn Hoàng Dương	2A3	260	1361		
22	10514125	Nguyễn Hữu Khôi Nguyên	2A3	255	1418		
23	9591392	Chu Huy Phú	2A1	255	2253		
24	12612784	Nguyễn Thu Thảo	2A4	245	2364		
25	12587865	Nguyễn Ngọc Tú Anh	2A3	240	1906		
26	12173070	Nguyễn Tiên Huy	2A3	240	2000		
27	9716101	Đặng Thu An	2A3	235	1716		
28	11380254	Bùi Thảo Nguyên	2A5	235	1981		
29	11379670	Nguyễn Quang Hoàng Lâm	2A5	230	1467		
30	9587499	Lê Đăng Khoa	2A1	230	1829		
31	9581277	Đinh Hà My	2A1	230	2168		
32	11430314	Nguyễn Anh Ngọc	2A3	220	1236		
33	12325446	Ngô Nam Phong	2A1	200	2391		
34	10406187	Trần Đình Lâm	2A1	175	1603		
35	10125329	Đinh Tân Phát	2A3	170	1618		
36	9898356	Nguyễn Thanh Ngọc	2A1	165	2093		
37	12608669	Nguyễn Gia Bảo	2A3	160	1589		
38	10495249	Phạm Minh Tùng	2A1	160	2400		

BAN GIÁM HIỆU

Phó Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Khánh Chi

**KẾT QUẢ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
CẤP QUẬN KHỐI LỚP 3
NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Thời gian	Xếp giải	Duyệt TP
1	8612248	Phạm Ngọc Bích	3A1	295	1294	Nhất	x
2	8613299	Nguyễn Khánh Ngân	3A2	285	1696	Nhì	x
3	8500672	Văn Thanh Hằng	3A4	285	643	Nhì	x
4	12624225	Nguyễn Minh Khôi	3A5	280	1240	Ba	x
5	8719520	Nguyễn Hoàng Dung	3A4	280	1338	Ba	x
6	12607571	Đặng Minh Phương	3A2	280	1954	KK	x
7	10499243	Nguyễn Quốc Khánh	3A4	275	1369	KK	x
8	8497068	Lê Minh Châu A	3A1	275	1378		
9	10499952	Nguyễn Vy Anh	3A2	275	1624		
10	8613004	Kiều Ngọc Bích	3A2	270	1165		
11	8628919	Lê Cát Ngọc Khánh	3A1	270	1405		
12	8614349	Nguyễn Ngọc Huyền My	3A2	270	1699		
13	12385722	Trương Thị Tú Anh	3A3	260	1227		
14	12604121	Nguyễn Minh Dũng	3A4	260	1570		
15	8614961	Nguyễn Thiên Dương	3A1	260	1911		
16	11825953	Lê Minh Châu B	3A1	255	1305		
17	11389204	Hoàng Nguyễn Phương Anh	3A1	240	1795		
18	8617291	Lê Hữu Tiến Đạt	3A1	225	1383		
19	12973914	Phạm Thu Trang	3A4	215	1228		
20	12819300	Nông Trí Bảo	3A2	215	1502		
21	8624469	Lê Quốc An	3A1	215	2326		
22	10613319	Nguyễn Thảo Linh	3A1	195	1490		
23	9084234	Phạm H Phương Thảo	3A2	185	1245		

BAN GIÁM HIỆU
Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Khánh Chi

KẾT QUẢ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT CẤP QUẬN KHỐI LỚP 4 NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Thời gian	Xếp giải	Duyệt TP
1	12748281	Lê ngọc Linh	4A2	290	1303	Nhất	x
2	9068312	Lưu Hoàng Bích Vân	4A1	290	1394	Nhất	x
3	11497305	Tạ Phương Uyên	4A2	290	1653	Nhất	x
4	8879461	Nguyễn Văn An	4A2	285	1206	Nhì	x
5	11684384	Nguyễn Thị Hà Linh	4A1	285	2262	Nhì	
6	11499811	Nguyễn Hải Đăng	4A2	280	1861	Nhì	
7	12650329	Ngô Nhã Uyên	4A3	280	2047	Ba	
8	11407836	Đinh Thị Bảo Yến	4A1	280	2179	Ba	
9	10611206	Đào Gia Hân	4A1	270	1829	Ba	
10	11422111	Hà Đức Cao	4A2	265	2214	KK	
11	8591521	Lê Tài Mạnh Hùng	4A1	260	1736	KK	
12	9071804	Nguyễn Đại Lâm	4A1	260	2029	KK	
13	12374923	Phạm Dương Trà My	4A2	260	2074	KK	
14	11683257	Lê Minh Anh	4A4	255	2023		
15	11385907	trần bảo ngọc bích	4A2	250	2127		
16	11796164	Lê Thanh Tú	4A1	245	2212		
17	9698561	Trần Thanh Phong	4A1	240	1810		
18	11499979	Tô Thị Thanh Lam	4A2	240	1971		
19	12979086	Đào Tuấn Sang	4A1	235	1709		
20	11683915	Nguyễn Hương Giang	4A4	235	2086		
21	11683776	Nguyễn Ngọc Diệp	4A4	235	2374		
22	11420352	Lê Quang Minh	4A1	230	1661		
23	9724323	Chu Gia Hân	4A1	225	1744		
24	8490644	Lê Khánh Thi	4A1	220	1933		
25	8762029	Nguyễn Hà Tuấn Kiệt	4A1	220	2185		
26	9558768	Nguyễn Hà Phương	4A2	215	2399		
27	11728307	Nguyễn Minh Thắng	4A3	205	2088		
28	11711041	Nguyễn Khánh An	4A3	205	2210		
29	8879445	Nguyễn Văn Bảo	4A2	200	1211		
30	11684937	Cao Khánh Vy	4A4	185	2400		
31	10033650	Nguyễn Phúc Bảo Linh	4A4	180	1589		
32	11385209	Nguyễn Minh Thư	4A5	180	2180		
33	12909151	Nguyễn Thị Như Thảo	4A5	170	1176		
34	11404630	Bùi Ngọc Diệp	4A1	165	1876		
35	11683520	Đỗ Khánh Ngọc Diệp	4A4	165	2400		
36	11458141	Quách Gia Phú	4A3	155	2288		
37	11512962	Nguyễn Mạnh Đạt	4A5	130	1709		
38	10775718	Bùi Thủy Tiên	4A5	115	1781		
39	8800782	Đặng Đức Huy	4A1	20	2377		

BAN GIÁM HIỆU

Phó Hiệu trưởng



**KẾT QUẢ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
CẤP QUẬN KHỐI LỚP 5
NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Thời gian	Xếp giải	Duyệt TP
1	9792649	Hoàng Ngọc Bích	5A3	295	1953	Nhất	x
2	10626708	Lê Vũ Hà Linh	5A4	290	1611	Nhì	x
3	10637635	Đặng Thanh Trúc	5A4	290	1740	Nhì	x
4	10795619	Nguyễn Hải Minh	5A2	285	2009	Ba	
5	8620196	Phạm Bảo Ngân	5A1	285	2320	Ba	
6	2394764	Nguyễn Quốc Bảo Nam	5A1	265	2027	KK	
7	11758287	Mạnh Quân 5a6	5A6	260	2122	KK	
8	12011052	Ngô Lê Hà An	5A1	250	1390	KK	
9	8585364	Nguyễn Hà Linh	5A1	245	2136		
10	11442932	Nguyễn Hà An	5A2	225	1973		
11	11427050	Phạm Hải Đăng	5A6	220	1659		
12	8920042	Mẫn Phương Linh	5A1	220	1837		
13	11431783	Phạm Thành Lương	5A1	220	2229		
14	11377566	Nguyễn Hoàng Anh Thư	5A2	195	2128		
15	11443107	Lê Hà Linh	5A2	195	2212		
16	11590871	Mai Chí Anh	5A2	195	2352		
17	1099327	Nguyễn Minh Nhật	5A1	180	1842		
18	10586685	Đào Hương Giang	5A1	180	2198		
19	11448470	Phùng Ngọc Trân	5A2	170	1710		
20	8697573	Ma Trần Anh Thư	5A1	170	1928		
21	12903832	Nguyễn Thu Trang	5A2	170	2013		
22	11436103	Nguyễn Thành Duy	5A1	165	2110		
23	12571642	Nguyễn Chu Thành	5A2	160	1800		
24	11390145	Ngô Hùng Anh	5A1	130	2303		

BAN GIÁM HIỆU

Phó Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Khánh Chi